**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP ĐIA LÍ 9 GIỮA HỌC KÌ II**

**I. LÝ THUYẾT:**

**1.VÙNG ĐÔNG NAM BỘ (ĐNB)**

***Câu 1: Trình bày vị trí địa lí và giới hạn lãnh thổ của vùng ĐNB? ý nghĩa của vị trí đó?***

- Vùng ĐNB gồm TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh: Bình Phước, Bình Dương, Tây Ninh, Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu

-Tiếp giáp: Tây Nguyên, Duyên hải Nam Trung Bộ, biển Đông, Đồng bằng sông Cửu Long và Cam-pu-chia.

- Ý nghĩa của vị trí:

+ ĐNB là cầu nối Tây Nguyên, Duyên hải Nam Trung Bộ với ĐB sông Cửu Long; đây cũng là vùng có nhiều nguồn nguyên liệu cho phát triển công nghiệp chế biến.

+ Vị trí địa lí của vùng có nhiều thuận lợi cho giao lưu với các vùng xung quanh và với quốc tế thông qua các cảng biển và hệ thống đường bộ.

***Câu 2.1: Nêu điều kiện tự nhiên và thế mạnh kinh tế của Đông Nam Bộ:***

Có nhiều tài nguyên để phát triển kinh tế:

**a. Vùng đất liền:**

- Địa hình: thoải, có độ cao trung bình tạo mặt bằng thuận lợi cho xây dựng

- Đất đai: chủ yếu là đất ba dan, đất xám

- Khí hậu cận xích đạo nóng ẩm, nguồn sinh thủy tốt, thích hợp để trồng các cây công nghiệp như: cao su, cà phê, điều, đậu tương, lạc, mía đường, thuốc lá và các loại hoa quả

- Sông ngòi: Hệ thống sông Đồng Nai gồm sông Đồng Nai, sông Sài Gòn, sông Bé có ý nghĩa lớn về nước tưới cho nông nghiệp và thủy điện

**b. Vùng biển:**

- Biển ấm, ngư trường rộng lớn, nguồn hải sản phong phú, thuận lợi để phát triển ngành đánh bắt hải sản

- Gần đường hàng hải quốc tế thuận lợi để phát triển giao thông, dịch vụ và du lịch biển

- Thềm lục địa rộng, nông, giàu tiềm năng dầu khí thuận lợi để phát triển ngành khai thác dầu khí

***Câu 2.2:Nêu điều kiện tự nhiên và thế mạnh kinh tế của Đông Nam Bộ( bảng 31.1 SGK 113)***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Điều kiện tự nhiên** | **Thế mạnh kinh tế** |
| **Vùng đất liền** | Địa hình thoải, đất badan, đất xám. Khí hậu cận xích đạo nóngẩm, nguồn sinh thủy tốt | Mặt bằng xây dựng tốt. Các cây trồng thích hợ: cao su, cà phê, hồ tiêu, điều, đậu tương, lạc, mía, thuốc lá, hoa quả |
| **Vùng biển** | Biển ấm, ngư trường rộng lớn, nguồn hải sản phong phú, gần đường hàng hải quốc tế.Thềm lục địa rộng, nông, giàu tiềm năng dầu khí  | Khai thác dầu khí ở thềm lục địa. Đánh bắt hải sản. Giao thông, dịch vụ, du lịch biển. |

***Câu 3: Vì sao vùng ĐNB có điều kiện phát triển mạnh kinh tế biển?***

- Biển ấm, ngư trường rộng lớn, nguồn hải sản phong phú, thuận lợi để phát triển ngành đánh bắt hải sản

- Gần đường hàng hải quốc tế thuận lợi để phát triển giao thông, dịch vụ và du lịch biển( bãi biển Vũng Tàu, khu di tích lịch sử nhà tù Côn Đảo...)

- Thềm lục địa rộng, nông, giàu tiềm năng dầu khí thuận lợi để phát triển ngành khai thác dầu khí.

***Câu 4: Vì sao ĐNB có sức hút mạnh mẽ với lao động cả nước?***

- ĐNB là vùng có nhiều chỉ tiêu về dân cư- XH cao hơn mức trung bình cả nước( thu nhập bình quân, trình dộ học vấn, tuổi thọ trung bình...), trong đó đặc biệt rất cao như GDP/ người và tỉ lệ dân thành thị.

- Trong khi đó, tỉ lệ thất nghiệp ở đồng bằng và thiếu việc làm ở nông thôn thấp hơn mức bình quân cả nước.

- Do sức ép của dân số thất nghiệp và thiếu việc làm mà lao động từ nhiều vùng đổ về ĐNB để tìm kiếm việc làm với hi vọng có được cơ hội thu nhập khá hơn, có đời sống văn minh hơn.

***Câu 5: Nêu tình hình sản xuất ngành công nghiệp của ĐNB từ sau khi đất nước giải phóng?***

- CN – xây dựng phát triển nhanh, chiếm tỉ trọng lớn nhất trong cơ cấu GDP của vùng (59,3%)

- Cơ cấu sản xuất cân đối, gồm: công nghiệp nặng, công nghiệp nhẹ và chế biến lương thực- thực phẩm. Một số ngành công nghiệp hiện đại đã hình thành và phát triển nhanh: dầu khí, điện tử, công nghệ cao...

- Khu vực có vốn đầu tư của nước ngoài tăng mạnh

- Các sản phẩm xuất khẩu chủ lực: dầu mỏ, thực phẩm chế biến, hàng dệt may...

- Các trung tâm công nghiệp lớn: TP. Hồ Chí Minh, Biên Hòa, Vũng Tàu

- Khó khăn: cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển sản xuất, chất lượng môi trường đang bị suy giảm.

***Câu 6: Cho biết những thuận lợi của vùng ĐNB trong phát triển công nghiệp hiện nay?***

- Có vị trí địa lí thuận lợi, là đầu mối giao thông đườngbộ, đường thủy và đường hàng không.

- Có điều kiện tự nhiên thuận lợi, tài nguyên thiên nhiên phong phú( dầu khí, hải sản...)

- Có nguồn nông sản phong phú là đầu vào cho công nghiệp chế biến( cao su, cà phê, điều...)

- Nguồn lao động dồi dào, lành nghề, năng động và thị trường tiêu thụ lớn.

- Là vùng có cơ cấu kinh tế tiến bộ nhất so với cả nước và môi trường đầu tư thuận lợi. Cơ sở hạ tầng phát triển, hệ thống ngân hàng, tài chính, thông tin liên lạc tốt.

***Câu 7: Trình bày đặc điểm ngành nông nghiệp của vùng Đông Nam Bộ?***

- Nông nghiệp chiếm tỉ trọng nhỏ nhưng giữ vai trò quan trọng

- ĐNB là vùng trọng điểm cây công nghiệp nhiệt đới:

+ Cây công nghiệp lâu năm chủ yếu:cao su, cà phê, hồ tiêu, điều. Cao su là cây công nghiệp hàng hóa xuất khẩu quan trọng nhất

+ Cây công nghiệp hàng năm( lạc, đậu tương, mía, thuốc lá...) và cây ăn quả(sầu riêng, xoài, mít, vú sữa...)cũng là thế mạnh của vùng

- Chăn nuôi gia súc, gia cầm được chú trọng theo hướng công nghiệp

- Nghề nuôi trồng thủy sản nước mặn, nước lợ và đánh bắt thủy sản trên các ngư trường phát triển mạnh

- Phát triển thủy lợi( hồ Dầu Tiếng, hồ thủy điện Trị An có vai trò to lớn trong cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp của vùng)

***Câu 8: Chứng minh ĐNB là vùng trồng cây công nghiệp lâu năm chủ yếu của cả nước?***

- Cao su: chiếm 65,6% diện tích và 78,9% sản lượng. Trồng nhiều ở Bình Dương, Bình Phước, Đồng Nai.

- Cà phê: so với cả nước, chiếm 8,1% diện tích và 11,7 % sản lượng. Trồng chủ yếu ở Đồng Nai, Bình Phước, Bà Rịa- Vũng Tàu.

- Hồ tiêu: so với cả nước, chiếm 56,1% diện tích và 62% sản lượng. Trồng chủ yếu ở Đồng Nai, Bình Phước, Bà Rịa- Vũng Tàu.

- Điều: so với cả nước, chiếm 71,1% diện tích và 76,2% sản lượng. Trồng chủ yếu ở Bình Dương, Đồng Nai, Bình Phước, Bà Rịa- Vũng Tàu.

- Cây CN hàng năm( lạc, đậu tương, mía, thuốc lá...) và cây ăn quả( sầu riêng, xoài, mít...)cũng là thế mạnh của vùng.

**Câu 9: Nêu những điều kiện thuận lợi để phát triển cây công nghiệp ở ĐNB?**

\* Tên các loại cây công nghiệp chủ yếu của ĐNB:

- Cây công nghiệp lâu năm:Cao su, cà phê, hồ tiêu, điều

- Cây công nghiệp hàng năm: Lạc, đậu tương, mía, thuốc lá

\* Các điều kiện phát triển cây công nghiệp:

- Đất đai:( đát xám, đất đỏ badan) có diện tích rộng, ở trên bề mặt địa hình bán bình nguyên lượn sóng thuận lợi cho trồng cây công nghiệp với quy mô lớn.

- Khí hậu nhiệt đới nóng quanh năm thuận lợi cho nhiều loại cây công nghiệp khác nhau.

- Người dân có tập quán, kinh nghiệm sản xuất cây công nghiệp.

- Thị trường xuất khẩu ổn định và ngày càng mở rộng.

***Câu 10: Vì sao cây cao su lại được trồng nhiều ở ĐNB?***

- Đất đai:( đát xám, đất đỏ badan) có diện tích rộng, ở trên bề mặt địa hình bán bình nguyên lượn sóng thuận lợi cho trồng cây công nghiệp với quy mô lớn.

- Khí hậu nhiệt đới nóng quanh năm. Ít bão và gió mạnh là điều kiện thuận lợi cho cây cao su phát triển.Cây cao su được trồng ở ĐNB từ thế kỉ trước, người dân có kinh nghiệm trồng và lấy mủ cao su đúng kĩ thuật.

- Có nhiều cơ sở chế biến mủ cao su.

- Thị trường tiêu thụ rộng lớn và ổn định, đặc biệt thị trường Trung Quốc, Mĩ, EU...

***Câu 11*** Dựa vào Atlat Địa lý Việt Nam và kiến thức đã học, em hãy:

a, Xác định trung tâm công nghiệp có quy mô lớn nhất của vùng Đông Nam Bộ và nêu cơ cấu ngành của trung tâm đó.

 Trung tâm CN quy mô lớn nhất: TP Hồ Chí Minh ( trên 120 nghìn tỉ đồng)

- Cơ cấu ngành: hoá chất, cơ khí, sản xuất ô tô, đóng tàu, điện tử, dệt may, VLXD, sản xuất xenluylo giấy, nhiệt điện từ khí, chế biến thực phẩm, luyện kim

b, Chứng minh rằng Đông Nam Bộ có ngành công nghiệp phát triển nhất cả nước. Tại sao trong quá trình phát triển công nghiệp của vùng cần chú ý đến vấn đề môi trường?

\* Chứng minh

- Tỉ trọng ngành CN lớn nhất trong cơ cấu ngành công nghiệp cả nước (d/c)

- Mức độ tập trung CN cao: có 4 trung tâm CN nhưng quy mô lớn và rất lớn (d/c)

- Cơ cấu ngành đa dạng nhất, cân đối và tiến bộ: đa dạng, gồm CN nặng, CN nhẹ và chế biến lương thực thực phẩm. Một số ngành CN hiện đại đã hình thành và phát triển (d/c)

\* Trong phát triển công nghiệp của vùng cần chú ý vấn đề môi trường vì:

- Thực trạng môi trường của vùng đã và đang bị ô nhiễm, ảnh hưởng lớn đến chất lượng cuộc sống của người dân…

- Trong cơ cấu ngành của vùng, có nhiều ngành dễ nguy cơ gây ô nhiễm môi trường(D/c)

- Việc thường xuyên liên kết với nước ngoài cần thận trọng do các công ty nước ngoài để giảm chi phí sản xuất thường sử dụng công nghệ cũ hoặc không xử lý chất thải ra môi trường.

***Câu 12:Trình bày đặc điểm ngành ngành dịch vụ ở ĐNB?***

- Hoạt động dịch vụ đa dạng gồm: thương mại, du lịch, vận tải và bưu chính viễn thông...

- Đông Nam Bộ dẫn đầu cả nước về phát triển dịch vụ. Chiếm 33,1% mức bán lẻ, 30,3% số lượng hành khách vận chuyển, 28,8% số lượng hàng hóa vận chuyển, 26,7% số máy điện thoại của cả nước năm (2002)

- TP. Hồ Chí Minh là đầu mối giao thông vận tải quan trọng hàng đầu của ĐNB và cả nước

- ĐNB là địa bàn có sức hút mạnh nhất nguồn đầu tư nước ngoài. Năm 2003, tỉ lệ vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài vào ĐNB chiếm 50,1% số vốn đầu tư vào cả nước

- ĐNB dẫn đầu cả nước về hoạt động xuất nhập khẩu:

+ Hàng xuất khẩu: dầu thô, thực phẩm, hàng may mặc...

+ Hàng nhập khẩu: máy móc, thiết bị, nguyên liệu sản xuất, hàng tiêu dùng cao cấp...

- TP. Hồ Chí Minh là trung tâm du lịch lớn nhất cả nước. Các tuyến du lịch từ TP. Hồ Chí Minh đi Đà Lạt, Nha Trang, Vũng Tàu diễn ra sôi động quanh năm.

**? Các trung tâm kinh tế và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam:**

1. Các trung tâm kinh tế của ĐNB:

Thành phố Hồ Chí Minh, Biên Hòa, Vũng Tàu.

2.Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam

- Gồm: Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Bình Phước, Đồng Nai, Tây Ninh, Bà Rịa- Vũng Tàu, Long An.

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế của vùng Đong Nam Bộ, ĐBSCL

**2. VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG**

***Câu 12: Xác định ranh giới và nêu ý nghĩa vị trí địa lí của vùng ĐBSCL?***

**\* Vị trí:**

- Kể tên 14 tỉnh, thành phố( Trong Atlat)

- Nằm ở cực Nam đất nước. Tiếp giáp : Phía đông giáp ĐNB, phía Bắc giáp Cam-pu-chia, phía tây nam giáp vịnh Thái Lan, phía đông nam giáp Biển Đông.

**\* Ý nghĩa của vị trí:**

- Giáp ĐNB- vùng kinh tế phát triển năng động, ĐBSCL nhận được sự hỗ trợ nhiều mặt như công nghiệp chế biến, thị trường tiêu thụ và xuất khẩu.

- Thuận lợi cho giao lưu trên đất liền và trên biển với các vùng xung quanh và với quốc tế.

***Câu 13: Nêu đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng ĐBSCL?(+Biện pháp)***

**\* Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên:**

- Là đồng bằng châu thổ lớn nhất cả nước, diện tích gần 4 triệu ha

- *Địa hình* thấp và bằng phẳng

- *Đất*: có 3 loại đất chính: đất phù sa ngọt chiếm 1,2 triệu ha phân bố dọc sông Tiền, sông Hậu, thích hợp để sản xuất lương thực, thực phẩm. Đất phèn, đất mặn: 2,5 triệu ha.

- *Khí hậu* nóng ẩm quanh năm, lượng mưa dồi dào

- *Nguồn nước* dồi dào: sông Mê Công đem lại nguồn lợi lớn. Hệ thống kênh rạch chằng chịt. Vùng nước mặn, nước lợ của sông, ven biển rộng lớn...

- Rừng: rừng ngập mặn ven biển và trên bán đảo Cà Mau chiếm diện tích lớn

- Biển và hải đảo: + Nguồn hải sản: cá, tôm và hải sản quý hết sức phong phú.

+ Biển ấm quanh năm, ngư trường rộng, nhiều đảo và quần đảo, thuận lợi cho khai thác hải sản.

**\* Khó khăn:** Lũ lụt ngập trên diện rộng; diệntích đất phèn, đất mặn lớn**;** thiếu nước ngọt trong sản xuất và sinh hoạt vào mùa khô.

**\* Biện pháp:**

- Đầu tư lớn cho các dự án thoát lũ

- Cải tạo đất phèn, đất mặn

- Cấp nước ngọt cho sản xuất và sinh hoạt trong mùa khô

- Phương hướng chủ yếu hiện nay là chủ động chung sống với lũ sông Mê Công, đồng thời khai thác những lợi thế kinh tế do chính lũ hằng năm đem lại

***Câu 14: Thuận lợi về tài nguyên thiên nhiên ở ĐBSCL để sản xuất lương thực, thực phẩm?***

- *Đất* diện tích rộng( gần 4 triệu ha).Đất phù sa ngọt( 1,2 triệu ha) thích hợp cho trồng lúa, cây công nghiệp hàng năm, cây ăn quả; vùng đất phèn, đất mặn được cải tạo cũng trở thành vùng trồng lúa, cây công nghiệp, hoa quả và nuôi trồng thủy sản; vùng đất ngập mặn ven biển và trên bán đảo Cà Mau thích hợp cho nuôi trồng thủy sản và phát triển rừng ngập mặn.

- *Khí hậu* cận xích đạo nóng ẩm quanh năm, lượng mưa dồi dào

- Sông Mê Công và mạng lưới kênh rạch chằng chịt; vùng nước mặn, nước lợ của sông, ven biển rộng lớn mang lại nhiều nguồn lợi về tưới nước, nuôi trồng thủy sản...

- Nguồn hải sản phong phú; biển ấm quanh năm, ngư trường rộng lớn; nhiều đảo và quần đảo thuận lợi cho khai thác hải sản.

***Câu 15: Chứng minh ĐBSCL là vùng sản xuất lương thực, thực phẩm lớn nhất cả nước?***

Vùng ĐBSCL là vùng sản xuất lương thực thực phẩm hàng đầu cả nước

- Diện tích và sản lượng lúa chiếm 51% cả nước. Lúa được trồng ở tất cả các tỉnh ở đồng bằng.

- Bình quân lương thực đầu người của vùng đạt 1066 ,3 kg/ người gấp 2,3 lần cả nước( năm 2002). Vùng ĐBSCL trở thành vùng xuất khẩu gạo chủ lực của nước ta.

- Vùng ĐBSCL còn là vùng trồng cây ăn quả lớn nhất cả nước với nhiều loại hoa quả nhiệt đới: xoài, dừa, cam, bưởi.

- Nghề chăn nuôi vịt cũng được phát triển mạnh. Vịt được nuôi nhiều nhất ở các tỉnh Bạc Liêu, Sóc Trăng, Cà Mau, Vĩnh Long, Trà Vinh.

- Tổng sản lượng thuỷ sản của vùng chiếm hơn 50% của cả nước, tỉnh nuôi nhiều nhất là Kiên Giang, Cà Mau. Nghề nuôi trồng thuỷ sản, đặc biệt là nghề nuôi tôm, cá xuất khẩu đang được phát triển mạnh

***Câu 16: Nêu những điều kiện thuận lợi để ĐBSCL trở thành vùng sản xuất lương thực lớn nhất cả nước?***

**\* Điều kiện tự nhiên:**

- *Đất* diện tích rộng( gần 4 triệu ha).Đất phù sa ngọt( 1,2 triệu ha) thích hợp cho trồng lúa; vùng đất phèn, đất mặn được cải tạo cũng trở thành vùng trồng cây lương thực.

- *Khí hậu* cận xích đạo nóng ẩm quanh năm, lượng mưa dồi dào

 - Sông Mê Công và mạng lưới kênh rạch chằng chịt cung cấp nước cho sản xuất.

***\** Điều kiện kinh tế- xã hội:**

- Người dân có kinh nghiệm trồng lua nước trên đất phèn, đất măn và có kinh nghiệm sản xuất trong cơ chế thị trường.

- Mạng lưới cơ sở chế biến và dịch vụ sản xuất lương thực phát triển rộng khắp.

- Thị trường tiêu thụ rộng lớn và ổn định, đặc biệt lúa gạo để xuất khẩu.

***Câu 17: Nêu những điều kiện thuận lợi để phát triển nghề nuôi trồng, đánh bắt thủy sản ở ĐBSCL?***

- Vùng biển ấm, ngư trường rộng lớn( ngư trường Kiên Giang- Minh Hải), có nhiều đảo và quần đảo, thuận lợi cho khai thác hải sản.

- Vùng rừng ven biển cung cấp nguồn giống tôm tự nhiên và thức ăn cho các vùng nuôi tôm trên vùng đất ngập mặn.

- Lũ hàng năm của sông Mê Công đem lại nguồn thủy sản tự nhiên lớn.

- Sản phẩm trồng trọt chủ yếu là trồng lúa, cộng với nguồn cá, tôm phong phú chính là nguồn thức ăn để nuôi tôm , cá hầu hết ở các địa phương.

- Người dân linh hoạt với sản xuất hàng hóa.

- Thị trường tiêu thụ lớn, ngày càng mở rộng.

- Công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm phát triển mạnh.

**Câu 18: Vì sao vùng ĐBSCL trở thành vùng trọng điểm trồng lúa, trồng cây ăn quả, đánh bắt nuôi trồng thủy sản lớn nhất cả nước?**

Vì:- Có điều kiện tự nhiên thuận lợi: diện tích đất nông nghiệp( trồng lúa) lớn nhất cả nước, diện tích mặt nước nuôi trồng lớn, khí hậu nóng ẩm quanh năm, vùng biển rộng với nguồn hải sản phong phú, rừng ngập mặn có diện tích lớn nhất ở nước ta...

- Người dân linh hoạt với sản xuất hàng hóa.

- Thị trường tiêu thụ lớn, ngày càng mở rộng.

- Công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm phát triển mạnh.

**Câu 19:Ngành công nghiệp nào chiếm tỉ trọng cao nhất ở ĐBSCL? Vì sao?**

- Ngành công nghiệp nào chiếm tỉ trọng cao nhất ở ĐBSCL là ngành chế biến lương thực, thực phẩm: chiếm 65% trong cơ cấu công nghiệp của vùng.

- Vì: Vùng ĐBSCL là vùng sản xuất lúa và thực phẩm lớn nhất cả nước nên nguyên liệu cho công nghiệp chế biến rất dồi dào; các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản được chế biến thì sẽ bảo quản được lâu hơn, đồng thời tăng giá trị cho sản phẩm và khả năng xuất khẩu.

***Câu 20: Trình bày ý nghĩa của việc sản xuất công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm đối với sản xuất nông nghiệp ở ĐBSCL?***

- Tiêu thụ nguyên liệu phong phú của nông nghiệp, kích thích nông nghiệp phát triển.

- Hỗ trợ nguồn thức ăn cho chăn nuôi, tạo điều kiện để chăn nuôi phát triển.

- Gia tăng giá trị hàng hóa của sản phẩm nông nghiệp trên thị trường , đặc biệt thị trường thế giới.

**Câu 21:**Tại sao phải đẩy mạnh phát triển thuỷ sản ở Đồng bằng sông Cửu Long?

Do việc phát triển thuỷ sản ở vùng có ý nghĩa quan trọng về kinh tế xã hội

- Kinh tế

+ Đa dạng hoá sản phẩm nông nghiệp, phát triển nông nghiệp hàng hoá

+ Chuyển dịch cơ cấu ngành nông nghiệp và kinh tế nông thôn, phá thế độc canh cây lúa

+ Cung cấp nguồn nguyên liệu cho công nghiệp chế biến

+ Nguồn hàng xuất khẩu quan trọng

+ Sử dụng hiệu quả các nguồn lực tự nhiên của vùng

- Xã hội: Tạo việc làm, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân

**Câu 22: Kể tên các trung tâm kinh tế của ĐB song Cửu Long:**

Cần Thơ, Mỹ Tho, Long Xuyên, Cà Mau.

**23. Nêu sự phân bố cây cao su ở vùng ĐNB?**

Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh, Đồng Nai, Bà Rịa- Vũng Tàu

**24. Nêu sự phân bố cây lúa ở vùng ĐBSCL?**

Kiên Giang, An Giang, Long An, Đồng Tháp, Sóc Trăng, Tiền Giang

**II. THỰC HÀNH**

**Câu 1.** Cho bảng số liệu

**Dân số thành thị và nông thôn ở TPHCM giai đoạn 1995 – 2002** *(nghìn người)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **1995** | **2000** | **2002** |
| Nông thôn | 1174,3 | 845,4 | 855,8 |
| Thành thị | 3466,1 | 4380,7 | 4623,2 |

**a.** Vẽ biểu đồ cột chồng thể hiện dân số thành thị và nông thôn ở TPHCM giai đoạn 1995 – 2002.

**b.** Qua biểu đồ đã vẽ hãy rút ra nhận xét.

**Câu 2:  Cho bảng số liệu:**

Diện tích, dân số, GDP của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và ba vùng kinh tế trọng điểm của cả nước năm 2002.

**Biểu đồ tròn thể hiện tỉ trọng diện tích, dân số, GDP của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam trong ba vùng kinh tế trọng điểm của cả nước năm 2002 và nêu nhận xét.**

**Câu 3.** *(3,0 điểm)*

 Cho bảng số liệu sau:

Sản lượng thủy sản ở Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.

 *(Đơn vị: triệu tấn)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Năm | 2010 | 2013 | 2015 |
| Đồng bằng sông Cửu Long | 3,0 | 3,4 | 3,6 |
| Cả nước | 5,1 | 6,0 | 6,5 |

Vẽ biểu đồ cột và rút ra nhận xét về sản lượng thủy sản ở Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.